

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3029**/UBND-KTN

*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

V/v triển khai, thực hiện  
Khung giám sát, đánh giá  
thực hiện Chiến lược quốc  
gia phòng, chống thiên tai  
trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh;
- Tỉnh đoàn Quảng Ngãi,  
Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện nội dung Công văn số 31/QGPCTT ngày 19/5/2022 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai về việc triển khai thực hiện Khung giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

2. Trên cơ sở các nội dung quy định tại Quyết định số 29/QĐ-QGPCTT ngày 31/12/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, các sở, ban, ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn tại phụ lục kèm theo Công văn này.

3. Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) *trước ngày 01/12 hàng năm* đối với báo cáo định kỳ hằng năm; *trước 10/11/2025* đối với Báo cáo sơ kết 5 năm và *trước 01/10/2030* đối với Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược.

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, UBND tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa

phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo QG về PCTT (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**

**KHUNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**  
**Phụ lục**  
**ĐỀ ÁN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐỀ ÁN NĂM 2050**  
*Kèm theo Công văn số 3029 /UBND-KTN ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh)*



TT	Mục tiêu / Chi tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện						Cơ quan thực hiện báo cáo	
			Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)	Kết quả 2021-2025	So với gđ 2016-2020 (%)	Kết quả 2026-2030		So với gđ 2021-2025 (%)
I	Giảm 50% thiệt hại về người do lũ quét, sạt lở đất so với giai đoạn 2011-2020; thiệt hại về kinh tế do thiên tai thấp hơn 2011-2020, không vượt quá 1,2% GDP									
1	Thiệt hại về người									
1.1	Số người chết, mất tích do thiên tai gây ra	Người								
1.2	Số người chết, mất tích do lũ, lũ quét, sạt lở đất gây ra	Người								Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Thiệt hại về kinh tế (so với GDP)	Tỷ đồng								
II	Hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai (PCTT) được hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất									
1	Xây dựng, sửa đổi bổ sung, ban hành tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật, quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai	Số lượng văn bản/kế hoạch								Sở NN và PTNT, Sở Tài chính
III	Tổ chức, lực lượng làm công tác PCTT được kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN tiên tiến, hiện đại, ngang tầm với các quốc gia hàng đầu trong khu vực									
1	Xây dựng lực lượng PCTT và TKCN theo hướng chuyên nghiệp									
1.1	Xây dựng, kiện toàn lực lượng chuyên trách về phòng, chống thiên tai và TKCN	Số người/ Kế hoạch								Sở NN và PTNT, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.2	Xây dựng, kiện toàn lực lượng bán chuyên trách về phòng, chống thiên tai và TKCN	Số người/ Kế hoạch								Sở NN và PTNT, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và UBND

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện						Cơ quan thực hiện báo cáo
			Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)	Kết quả 2021-2025	So với gđ 2016-2020 (%)	Kết quả 2026-2030	
									các huyện, thị xã, thành phố
1.3	Xây dựng, kiện toàn lực lượng tình nguyện viên về phòng, chống thiên tai và TKCN	Số người/ Kế hoạch							Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.4	Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực PCTT và TKCN	Số cán bộ/Kế hoạch							Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN tiên tiến, hiện đại, ngang tầm với các quốc gia hàng đầu trong khu vực								
2.1	Phương tiện PCTT và TKCN tiên tiến, hiện đại	% so với kế hoạch							Sở NN và PTNT, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.2	Trang thiết bị và công cụ hỗ trợ PCTT và TKCN phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành PCTT theo thời gian thực	% so với kế hoạch							Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh
IV	100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm "4 tại chỗ".								
1	Cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai								
1.1	Cơ quan chính quyền các cấp được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	Số lượng CQ/ Tổng số CQ							Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.2	Tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	% so với kế hoạch							Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Lực lượng làm công tác PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức								

TT	Mục tiêu /Chi tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện						Cơ quan thực hiện báo cáo	
			Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)	Kết quả 2021-2025	So với gđ 2016-2020 (%)	Kết quả 2026-2030		So với gđ 2021-2025 (%)
2.1	Lực lượng chuyên nghiệp về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	Lượt người /Kế hoạch								Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, BCH Bộ Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.2	Lực lượng bán chuyên nghiệp về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	Lượt người /Kế hoạch								Tỉnh đoàn Quảng Ngãi, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.3	Lực lượng tình nguyện viên về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	Lượt người /Kế hoạch								UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tổ chức đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”	Số tổ chức/ Tổng số TC								UBND các huyện, thị xã, thành phố
V	Năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai ngang tầm với các quốc gia hàng đầu trong khu vực.									
1	Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan trong nước và quốc tế	% so với kế hoạch								Sở TN và MT, Đài KTTV Quảng Ngãi
2	Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất	% so với kế hoạch								
3	Xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động	% so với kế hoạch								Các sở: NN và PTNT, TN và MT
4	Hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng được đầu tư, nâng cấp	% so với kế hoạch								
VI	100% cơ quan chỉ đạo điều hành PCTT cấp quốc gia, cấp tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu PCTT; 100% khu vực trọng điểm, xung yếu PCTT được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát; 100% tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lắp đặt hệ thống giám sát, báo đảm thông tin liên lạc.									
1	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành PCTT ở cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh	% so với kế hoạch								Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh



TT	Mục tiêu /Chi tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện						Cơ quan thực hiện báo cáo
			Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)	Kết quả 2021-2025	So với gđ 2016-2020 (%)	Kết quả 2026-2030	
2	Khu vực trọng điểm, xung yếu về PCTT được lấp đạt hệ thống theo dõi, giám sát	Số khu vực /Kế hoạch							Sở NN và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Số lượng tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lấp đạt hệ thống giám sát, bảo đảm thông tin liên lạc	Số tàu cá /Kế hoạch							
VII	Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, hệ thống đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão đảm bảo an toàn trước thiên tai theo mức thiết kế								
1	Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét								
1.1	Số hộ dân đã được bố trí sắp xếp tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai (bao gồm cả bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển)	Số hộ dân được di dời/Kế hoạch							Sở NN và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.2	Khu vực trọng điểm về lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển được lấp đạt hệ thống theo dõi giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán	Số khu vực trọng điểm được lắp đặt/Kế hoạch							Sở NN và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.3	Nhà ở đảm bảo an toàn thiên tai	%							UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.4	Số nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống thiên tai được xây dựng và đưa vào sử dụng	Số nhà /Kế hoạch							Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.5	Cơ sở hạ tầng thiết yếu khác (trường học, nhà thi đấu thể thao,...) kết hợp sơ tán dân được xây dựng, nâng cấp	Số cơ sở hạ tầng/Kế hoạch							Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.6	Hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	Số hộ gđ/ Tổng số hộ gđ							UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.7	Số hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm "4 tại chỗ"	Số hộ gđ/ Tổng số hộ gđ							UBND các huyện, thị xã, thành phố
1.8	Truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực PCTT đối với cộng đồng và người dân	Số hoạt động/Kế hoạch							Sở NN và PTNT và UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Mục tiêu /Chi tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện						Cơ quan thực hiện báo cáo	
			Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)	Kết quả 2021-2025	So với gđ 2016-2020 (%)	Kết quả 2026-2030		So với gđ 2021-2025 (%)
1.9	Tập huấn, hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân	Số lượt người/Kế hoạch								Thành phố
1.10	Đưa kiến thức PCTT vào chương trình đào tạo, hoạt động ngoài khóa trong một số cấp học, bậc học	Số lượt học sinh, sinh viên được đào tạo, hoặc tham gia hoạt động/Kế hoạch								Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, hệ thống đê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão được nâng cao, đảm bảo an toàn theo mức thiết kế									
2.1	Số km hệ thống đê điều được củng cố, nâng cấp hoàn thiện theo mức thiết kế	Km/Kế hoạch								Sở NN và PTNT; BQL dự án DTXD các công trình giao thông tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố,
2.2	Số công trình hồ, đập được củng cố, nâng cấp hoàn thiện theo mức thiết kế	Số hồ, đập /Kế hoạch								
2.3	Khu neo đậu tàu thuyền cấp vùng, cấp tỉnh được xây dựng, hoàn thiện theo mức thiết kế	Số khu neo đậu /Kế hoạch								
2.4	Số km công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển được đầu tư nâng cấp, sửa chữa theo mức thiết kế	Km/Kế hoạch								
2.5	Số hệ thống hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, triều được đầu tư, nâng cấp, bổ sung theo mức thiết kế	Số công trình /Kế hoạch								Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2.6	Trồng cây chắn sóng bảo vệ đê, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển									
+	Số Km đê được trồng cây chắn sóng bảo vệ	Km/Kế hoạch								Sở NN và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố
+	Độ che phủ rừng phòng hộ đầu nguồn	%								
+	Độ che phủ rừng phòng hộ ven biển	%								
2.7	Số công trình phòng, chống thiên tai khác được đầu tư nâng cấp theo mức thiết kế	Số công trình /Kế hoạch								Sở NN và PTNT, BQL dự án DTXD các CTGT

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Cơ quan thực hiện báo cáo
			Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so với năm trước (%)	Kết quả 2021-2025	So với gđ 2016-2020 (%)	
2.8	Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng (giao thông, trường học, cơ sở y tế, viễn thông,...) đảm bảo an toàn về phòng, chống thiên tai theo mức thiết kế	% so với kế hoạch						tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Quy hoạch, kế hoạch, điều tra cơ bản, phương án ứng phó thiên tai, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế							Các Sở: GTVT, Y tế, Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.1	Kế hoạch phòng chống thiên tai được rà soát/phê duyệt	Số KH được rà soát, phê duyệt /Kế hoạch						Sở NN và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.2	Điều tra cơ bản (ĐTCB) về phòng, chống thiên tai và liên quan đến PCTT	Số dự án được công bố /Kế hoạch						Sở NN và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.3	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai tương ứng với loại hình thiên tai chính (bão; lũ; hạn hán; xâm nhập mặn; sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ biển...) theo cấp độ rủi ro thiên tai	Số PA được rà soát, phê duyệt /Kế hoạch						Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.4	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong PCTT	Số nhiệm vụ nghiên cứu được ứng dụng/số nhiệm vụ hoàn thành						Các sở: NN và PTNT, Khoa học và Công nghệ và UBND các huyện, thị xã, thành phố
3.7	Hợp tác quốc tế về PCTT và TKCN và liên quan đến PCTT và TKCN	Số hoạt động HTQT được thực hiện/Kế hoạch						Các sở: NN và PTNT, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Hội Chữ thập đỏ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố